TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST
Ngày 12 - 8 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trường.
2. Ông Trần Đình Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà (địa chỉ: Số 45-Lê Lợi, thành phố Đông Hà) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N;

Trụ sở đóng tại: Số 198- Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh B; địa chỉ: Số NM- Trần H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Theo Văn bản ủy quyền số: 51/UQ-VCB-PC ngày 01 tháng 02 năm 2018 và Văn bản ủy quyền số: 85/UQ-VCB-QTR ngày 30 tháng 5 năm 2019). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Hồ Sỹ L, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (Sau đây viết tắt là: Ngân hàng N) trình bày:

Ngày 07 tháng 10 năm 2014, ông Hồ Sỹ L, sinh năm: 1987; Chứng minh nhân dân số: 197168838 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 10 tháng 3 năm 2006; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện tại: Khu phố 4, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, có văn bản yêu cầu Ngân hàng N- Chi nhánh Quảng Trị (Sau đây viết tắt là: Ngân hàng N- Quảng Trị) cấp thẻ tín dụng quốc tế (Sau đây viết tắt là: Thẻ), với hạn mức tín dụng đề nghị: 20.000.000 đồng.

Ngày 08 tháng 10 năm 2014, Ngân hàng N- Quảng Trị đồng ý cấp Thẻ theo yêu cầu của ông Lương.

Ngày 26 tháng 12 năm 2014, Ngân hàng N- Quảng Trị giao Thẻ (mã Thẻ: 4129 7577 0041 1005) cho ông Lương.

Theo thỏa thuận tại Điều 5 của Văn bản yêu cầu phát hành Thẻ dẫn chiếu Quyết định số: 124/QĐ-VCB-CSSPBL ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N thì:

Ông Lương có quyền sử dụng Thẻ được cấp để rút tiền mặt hoặc chi tiêu tại những điểm chấp nhận Thẻ mà không cần phải có tiền sẵn trong thẻ, với hình thức, rút tiền mặt, chi tiêu trước, trả tiền lại cho Ngân hàng N- Quảng Trị sau.

Thời gian hoàn trả chậm nhất vào ngày 05 tháng kế tiếp của tháng sử dụng Thẻ để rút tiền mặt, chi tiêu trước (Nếu là ngày nghỉ, ngày lễ thì được tính vào ngày làm việc kế tiếp), số tiền phải thanh toán tối thiểu là 10% của tổng số tiền đã rút tiền mặt + chi tiêu trước + lãi và phí phát sinh nếu có.

Khoản tiền phải trả bao gồm: Số tiền đã rút + Số tiền chi tiêu trước + Lãi suất + Chi phí dịch vụ.

Lãi suất, phí sử dụng được tính như sau:

- Rút tiền mặt:

Lãi suất: 18%/năm (Trong hạn), quá hạn: 18%/năm số tiền đã rút + 3% của số tiền thanh toán tối thiểu; Thời hạn tính lãi kể từ ngày rút tiền.

Phí: 4% tổng số tiền rút nhưng tối thiểu 50.000 đồng/1 lần rút tiền.

- Chi tiêu:

Lãi suất: 18%/năm (Trong hạn), quá hạn: 18%/năm số tiền chi tiêu + 3% số tiền thanh toán tối thiểu; Thời hạn tính lãi kể ngày chi tiêu nhưng nếu thanh toán trước ngày 06 của tháng tiếp thì không phải chịu lãi.

Phí: 0%

- Trường hợp sử dụng Thẻ rút tiền mặt, chi tiêu mà tổng số tiền phải thanh toán (Số tiền đã rút + Số tiền chi tiêu + lãi + phí) lớn hơn hạn mức (20.000.000 đồng) thì Chủ thẻ phải thanh toán cho Ngân hàng thêm tiền lãi đối với số tiền vượt hạn mức, cách tính như sau:

Chậm trả trong thời hạn 05 ngày: 08%/năm

Chậm trả trong thời hạn 06 đến 15 ngày: 10%/năm

Kể từ ngày 16 trở đi: 15%/năm

- Phí quản lý thẻ: 100.000 đồng/năm

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, theo yêu cầu của ông Lương, Ngân hàng N- Quảng Trị đã gia hạn thời hạn sử dụng thẻ bằng hình thức cấp lại Thẻ mới (Mã thẻ: 4129 7591 0150 7118).

Kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2018 đến ngày 24 tháng 01 năm 2018, ông Lương sử dụng Thẻ (Mã thẻ: 4129 7591 0150 7118) rút tiền mặt 9.000.000 đồng và chi tiêu 10.000.000 đồng (chưa tính lãi và phí) nhưng ông Lương không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng N- Quảng Trị theo thỏa thuận tại Điều 5 của Văn bản yêu cầu phát hành Thẻ dẫn chiếu Quyết định số: 124/QĐ-VCB-CSSPBL ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N.

Tạm tính đến ngày 07 tháng 01 năm 2019, ông Lương phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N, với tổng số tiền: 27.631.679 đồng, gồm: Rút tiền mặt: 9.000.000 đồng, chi tiêu: 10.000.000 đồng; Lãi: 8.261.679 đồng, Phí rút mặt: 370.000 đồng.

Do ông Lương vi phạm thời hạn trả (thanh toán) đã cam kết tại điểm o khoản 2.2 Điều 2 Văn bản yêu cầu phát hành Thẻ nên Ngân hàng N khởi kiện với yêu cầu: Buộc ông Hồ Sỹ L phải trả cho Ngân hàng N số tiền: 27.631.679 đồng, gồm: Rút tiền mặt: 9.000.000 đồng, chi tiêu: 10.000.000 đồng; Lãi 8.261.679 đồng, Phí rút tiền: 370.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu ông Hồ Sỹ L phải trả thêm tiền lãi kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12 tháng 8 năm 2019), với số tiền: 9.684.211 đồng. Và phí thường niêm sử dụng Thẻ: 100.000 đồng.

2- Bị đơn là (Ông Hồ Sỹ L): Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Lương không giao nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải do Tòa án tổ thức.

3- Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà:

3.1- Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý vụ án số: 54/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án- Là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các hoạt động tố tụng của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại các Điều 203, 205, 208, 209, 210 và 220 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Hoạt động tố tụng của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định tại các Điều 11, 12, 14, 51 và 225 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3.2- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 13 Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1- Việc bị đơn vắng mặt nơi cư trú: Theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như kết quả xác minh của Tòa án tại Công an Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, có căn cứ để xác định:

Tại thời điểm ông Hồ Sỹ L yêu cầu Ngân hàng N Việt Nam- Chi nhánh Quảng Trị cấp thẻ tín dụng quốc tế cũng như tại thời điểm nhận thẻ tín dụng quốc tế, ông Lương cư trú tại: Khu phố 4, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng được cấp, ông Lương đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng N Việt Nam- Chi nhánh Quảng Trị biết nên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam là đúng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2- Việc bị đơn vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ (Niêm yết) Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019 cho bị đơn (ông Hồ Sỹ L) nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 và không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

1.3- Việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bổ sung yêu cầu tiền lãi kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12 tháng 8 năm 2019), với số tiền: 9.684.211 đồng. Và phí thường niêm sử dụng Thẻ (đến thời điểm phát sinh): 100.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy: Yêu cầu bổ sung tại phiên tòa của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Vì vậy, cần căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận xem xét yêu cầu bổ sung của nguyên đơn trong cùng vụ án này.

[2] Về nội dung:

Theo nội dung trình bày của nguyên đơn cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, thì: Ông Lương được Ngân hàng N- Quảng Trị cấp Thẻ (Mã thẻ : 4129 7591 0150 7118) sử dụng, ông Lương được quyền sử dụng Thẻ được cấp để rút tiền mặt và thanh toán các khoản Ông chi tiêu tại những điểm chấp nhận Thẻ mà không cần phải có tiền sẵn trong thẻ, với hình thức, rút tiền mặt, chi tiêu trước, trả tiền lại cho Ngân hàng N- Quảng Trị sau. Khoản tiền ông Lương phải trả cho

Ngân hàng N- Quảng Trị bao gồm: Số tiền đã rút hoặc chi tiêu trước + lãi suất + chi phí dịch vụ.

Như vậy, nội dung thỏa thuận giữa ông Lương với Ngân hàng N- Quảng Trị được xác lập tại văn bản yêu cầu cấp Thẻ có nội dung của một hợp đồng tín dụng. Theo đó, Ngân hàng N- Quảng Trị có nghĩa vụ thanh toán tiền chi tiêu, xuất tiền mặt (Thông qua cây rút tiền ATM) khi ông Lương sử dụng Thẻ để yêu cầu; Ông Lương có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng N- Quảng Trị Số tiền đã rút + số tiền chi tiêu trước + lãi suất + chi phí dịch vụ.

Xem xét nội dung thỏa thuận về lãi suất, Hội đồng xét xử thấy: Các bên tự nguyện thỏa thuận mức lãi suất 18%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xem xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có căn cứ để xác định: Từ ngày 12 tháng 01 năm 2018 đến ngày 24 tháng 01 năm 2018, ông Lương sử dụng Thẻ (Mã thẻ: 4129 7591 0150 7118) rút tiền mặt 9.000.000 đồng và chi tiêu 10.000.000 đồng (chưa tính lãi và phí) nhưng đến nay ông Lương chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng N- Quảng Trị theo thỏa thuận tại điểm o khoản 2.2 Điều 2 và Điều 5 của Văn bản yêu cầu phát hành Thẻ dẫn chiếu Quyết định số: 124/QĐ-VCB-CSSPBL ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N. Vì vậy, Ngân hàng N khởi kiện với yêu cầu: Buộc ông Hồ Sỹ L phải trả cho Ngân hàng N số tiền tạm tính đến ngày 12 tháng 8 năm 2019: 37.415.890 đồng, gồm: Rút tiền mặt: 9.000.000 đồng, chi tiêu: 10.000.000 đồng; Lãi 17.945.890 đồng, Phí rút tiền: 370.000 đồng, Phí sử dụng Thẻ thường niêm: 100.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Ông Hồ Sỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N được chấp nhận toàn bộ nên trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng. Khoản 1 Điều 357; Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

- Buộc ông Hồ Sỹ L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N, số tiền: 37.415.890 đồng, gồm: Rút tiền mặt: 9.000.000 đồng, chi tiêu: 10.000.000 đồng; Lãi

17.945.890 đồng (tạm tính đến ngày 12 tháng 8 năm 2019), Phí rút tiền: 370.000 đồng, Phí sử dụng Thẻ thường niêm: 100.000 đồng.

- Ông Hồ Sỹ L phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo thỏa thuận cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N cho đến khi trả hết số nợ nêu trên.

2. Về án phí:

- Ông Hồ Sỹ L phải chịu 1.870.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 691.000 đồng theo Biên lai số AA/2014/0009684 ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ/.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;

- Phòng GĐKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

Trần Quốc Huy